BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 3037/TCT- TNCN
V/v Thuế thu nhập của giảng viên Nhật Bản làm việc tại Dự án

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2008

Kính gửi: Ban điều hành dự án hỗ trợ và phát triển đào tạo đại học và sau đại học về công nghệ thông tin và truyền thông

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 113/CV-ĐHBK-HEDSPI ngày 30/06/2008 của Ban điều hành dự án hỗ trợ và phát triển đào tạo đại học và sau đại học về công nghệ thông tin và truyền thông đề nghị hướng dẫn chính sách thuế đối thu nhập của giảng viên Nhật Bản làm việc tại Dự án sử dụng vốn vay ODA của Nhật Bản. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ điểm 4 mục II Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ điểm 2 chương I Quyết định số 211/1998/QĐ-TTg ngày 31/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ở Việt Nam;

Căn cứ điểm 4.2.2.2, mục III, Thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 147/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao thì:

Các giảng viên Nhật Bản làm việc tại Dự án không thuộc đối tượng được miễn giảm trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân.

Ban quản lý dự án ODA thực hiện khấu trừ, kê khai, nộp thuế TNCN cho các giảng viên Nhật Bản làm việc cho dự án ODA theo quy định của pháp luật về thuế TNCN.

- Trường hợp giảng viên là đối tượng cư trú tại Việt Nam (ở tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính cho 12 tháng liên tục kể từ khi đến Việt Nam) thì phải kê khai, nộp thuế TNCN tại Việt Nam. Thu nhập chịu thuế là tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam và thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Đối với phần thu nhập phát sinh tại Nhật Bản do làm việc tại Nhật Bản và đã nộp thuế thu nhập tại Nhật Bản sẽ được khấu trừ vào số thuế phải nộp tại Việt Nam.

Số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp theo biểu thuế của Việt nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại Nhật Bản.

- Trường hợp giảng viên là đối tượng không cư trú tại Việt Nam (ở tại Việt Nam dưới 183 ngày): thu nhập chịu thuế tại Việt Nam là phần thu nhập phát sinh tại Việt Nam. Do đó, phần thu nhập do giảng dạy tại Việt Nam đã nộp thuế TNCN tại Nhật Bản thì Giảng viên đề nghị cơ quan thuế Nhật Bản hoàn lại theo quy định tại khoản 1 điều 15 của Hiệp định tránh đánh thuế hai

lần giữa Việt Nam và Nhật Bản ký ngày 24/10/1995 có hiệu lực thi hành từ ngày 31/12/1995.

Thủ tục hồ sơ khấu trừ thuế thực hiện theo quy định tại điểm 1, mục I, phần D Thông tư số 133/2004/TT-BTC ngày 31/12/2004 hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước có hiệu lực thi hành tại Việt Nam.

Tổng cục Thuế trả lời để Ban điều hành dự án hỗ trợ và phát triển đào tạo đại học và sau đại học về công nghệ thông tin và truyền thông được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Ban PC, TT-TĐ
- Lưu: VT, TNCN.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Lê Hồng Hải